

Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu phố H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số: 01/2013, ngày 16/4/2013 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là xã T) tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực pháp luật).

- **Về con chung:** Giao cháu Phạm Hoài A, sinh ngày 11/7/2013 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Phạm Văn D, sinh ngày 05/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số 000 0958 ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Thu H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND kv 5;
- Phòng THADS kv5;
- UBND xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quang